

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 4, khu 4, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Trần Đức T, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 4, khu 4, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 17-9-2010, nên hôn nhân giữa chị Ng và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Ng và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 7-2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên đã nhiều lần hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Ng và anh T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Xét thấy, việc

chị Ng và anh T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T có 03 con chung là Trần Thanh D, sinh ngày 30-4-2011, Trần Đức Kh, sinh ngày 08-01-2013 và Trần Việt A, sinh ngày 25-02-2018. Hiện các con chung đều có sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị Ng và anh T thỏa thuận giao con chung là Trần Thanh D cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao 02 con chung là Trần Đức Kh và Trần Việt A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Ng và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T thỏa thuận anh chị tự giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ng và anh T thỏa thuận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa chị Ng và anh T là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ng và anh T thỏa thuận chị Ng có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 7-9-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T có 03 con chung là Trần Thanh D, sinh ngày 30-4-2011, Trần Đức Kh, sinh ngày 8-01-2013 và Trần Việt A, sinh ngày 25-02-2018. Hiện các con chung đều có sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị Ng và anh T thỏa thuận giao con chung là Trần Thanh D cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; giao 02 con chung là Trần Đức Kh và Trần Việt A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Không ai phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T thỏa thuận anh chị tự giải quyết với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T thỏa thuận anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Đức T thỏa thuận chị Ng có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 0000974 ngày 17-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Ng đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

Bùi Thị Tố Nga